

HOSE 11/01/2016

VNINDEX 557.87 **-2.17 -0.39%**

KLGD 106,073,034 CP
 GTGD 1,522.40 Tỷ
 GTR NDTNN - 13.66 Tỷ

CP Tăng giá 81 CP
 CP Giảm giá 134 CP
 CP Đứng giá 89 CP

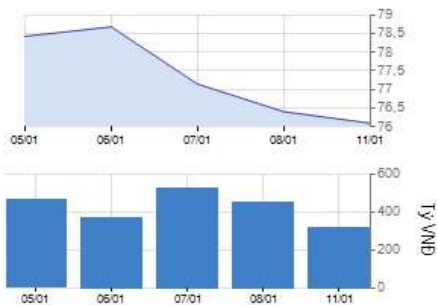


HNX 11/1/2016

HNXINDEX 76.10 **-0.31 -0.40%**

KLGD 31,798,582 CP
 GTGD 317.51 Tỷ
 GTR NDTNN 13.00 Tỷ

CP Tăng giá 83 CP
 CP Giảm giá 81 CP
 CP Đứng giá 215 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 573.72 **-2.24 -0.39%**
 HNX30 133.27 **-0.16 -0.12%**

Tâm điểm

- ▶ Chỉ số có khả năng hồi phục kỹ thuật
- ▶ Khối ngoại mua ròng trên HNX, bán ròng trên HOSE
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

Theo thị trường

| | Vốn hóa (tỷ) | P/E | P/B | ROE | ROA |
|---------------------------|------------------|-------------|------------|--------------|-------------|
| HOSE | 1,035,295 | 11.1 | 2.1 | 15.9% | 6.8% |
| HNX | 144,793 | 9.9 | 1.8 | 12.6% | 4.8% |
| Toàn bộ thị trường | 1,180,088 | 11.3 | 2.1 | 15.9% | 6.7% |

Theo ngành

| | Vốn hóa (tỷ) | P/E | P/B | ROE | ROA |
|-------------------------------|--------------|------|-----|-------|-------|
| Nhựa, cao su & sợi | 6,924 | 8.5 | 0.9 | 9.3% | 5.4% |
| Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & | 38,363 | 7.2 | 1.4 | 18.6% | 10.5% |
| Thép và sản phẩm thép | 34,267 | 8.1 | 1.4 | 21.1% | 10.7% |
| Khai khoáng | 21,649 | 93.7 | 4.0 | -2.3% | -2.1% |
| Vật liệu xây dựng & Nội thất | 36,802 | 9.9 | 2.0 | 21.3% | 10.8% |
| Xây dựng | 38,574 | 10.2 | 1.3 | 13.2% | 4.6% |
| Máy công nghiệp | 8,283 | 7.0 | 1.1 | 15.4% | 10.1% |
| Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng | 20,310 | 12.4 | 1.9 | 12.5% | 9.1% |
| Lốp xe | 6,662 | 8.8 | 2.2 | 23.9% | 11.2% |
| Nuôi trồng nông & hải sản | 38,184 | 22.1 | 1.6 | 11.4% | 5.8% |
| Thực phẩm | 77,869 | 9.1 | 2.9 | 14.8% | 8.2% |
| Dược phẩm | 13,779 | 10.0 | 2.0 | 20.2% | 14.2% |
| Phần mềm | 21,998 | 12.6 | 2.5 | 18.8% | 7.5% |
| Sản xuất & phân phối điện | 28,273 | 7.6 | 1.5 | 19.3% | 9.6% |
| Phân phối xăng dầu & khí đốt | 89,247 | 6.9 | 1.9 | 29.6% | 21.7% |
| Bảo hiểm nhân thọ | 40,148 | 29.6 | 3.3 | 10.8% | 2.8% |
| Môi giới chứng khoán | 23,052 | 16.1 | 1.4 | 9.5% | 5.7% |
| Ngân hàng | 372,795 | 14.7 | 1.9 | 11.5% | 0.8% |
| Bất động sản | 166,444 | 16.9 | 2.1 | 9.8% | 3.3% |
| Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí | 22,594 | 5.4 | 0.9 | 17.4% | 7.7% |

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

VietinBankSc

306 Ba Trieu
 Hai Ba Trung
 Hanoi
 Vietnam
 Tel: (844) 3974 7952
 Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Mốc 560 đã không được giữ vững khi chỉ số Vn-Index tiếp tục sụt giảm do ảnh hưởng bán tháo từ thị trường chứng khoán Châu Á, dòng tiền chảy vào thị trường đã suy yếu trở lại do tâm lý thận trọng khiến chỉ số Vn-Index, HNX-Index không thể phục hồi.
- Các chỉ số đều đang ở vùng quá bán, khả năng sẽ có hồi phục kỹ thuật trong các phiên sắp tới nếu đà bán giảm dần. Tuy nhiên nếu áp lực bán gia tăng, chỉ số vẫn tiếp tục đà giảm với vùng hỗ trợ tâm lý đối với Vn-Index 530-535 và với HNX-Index là 73-73.5
- Rủi ro với thị trường vẫn là việc khối ngoại tiếp tục bán ròng do Fed nâng lãi suất đối với thị trường chứng khoán toàn cầu và áp lực giảm giá của NDT, bên cạnh đó các nhân tố tích cực như Thông tư 203 được ban hành sẽ hỗ trợ thanh khoản tích cực cho thị trường.
- Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên HNX hơn 13 tỷ và bán ròng trên HOSE hơn 13 tỷ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Theo dõi sát diễn biến của cung cầu trên thị trường. Tạm thời giữ nguyên trạng thái danh mục đối với các cổ phiếu cơ bản tốt, không bị ảnh hưởng nhiều từ giá dầu, có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt. Xem xét cơ cấu giảm tỷ trọng đối với các cổ phiếu đầu cơ, biến động mạnh.
- Nếu lực cầu gia tăng tại vùng 560-565, và mốc này không bị phá vỡ với lực bán mạnh thì có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu để đón đầu sóng hồi.
- Thực hiện giảm tỷ trọng cổ phiếu khi áp lực bán mạnh, phá vỡ vùng 560-565.

CỔ PHIẾU CHÚ Ý

- HAG có sự phục hồi mạnh về khối lượng và điểm số, tăng trần vào cuối phiên với dư mua. JVC đóng cửa với dư bán sàn do bất ngờ lỗ 623 tỷ sau báo cáo soát xét do việc trích lập dự phòng các khoản phải thu
- VIC tiếp tục bị bán ròng mạnh hơn 40.2 tỷ, SSI 6.2 tỷ...trong khi VCB được mua ròng 8.2 tỷ, PAC 6.6 tỷ, PVS 6 tỷ...

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

JVC bắt ngờ lỗ 623 tỷ đồng sau báo cáo soát xét bán niên

Theo đó, sau soát xét, thay vì mức lợi nhuận sau thuế gần 4 tỷ đồng, JVC đã lỗ tới hơn 623 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2015. Trong khi cùng kỳ năm 2014, JVC ghi nhận kết quả kinh doanh khá tích cực với lợi nhuận sau thuế đạt 83 tỷ đồng. Các chi phí phát sinh trong kỳ JVC đều tăng mạnh, trong đó đáng chú ý chi phí quản lý doanh nghiệp tăng vọt từ mức 16,28 tỷ đồng trước soát xét lên gần 640 tỷ đồng là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận công ty biến động bất thường.

CII “thuyết phục” Goldman Sachs chuyển đổi 25 triệu USD trái phiếu thành công

CII vừa đạt được thỏa thuận với các nhà đầu tư do Goldman Sachs quản lý và Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Tp.HCM (HFIC). Theo đó, GS cam kết chuyển đổi toàn bộ 25 triệu USD trị giá trái phiếu chuyển đổi và HFIC cam kết chuyển đổi toàn bộ 44,4 tỷ đồng trị giá trái phiếu chuyển đổi vào ngày 26/1/2016. Đổi lại GS và HIC được hưởng lãi trái phiếu chuyển đổi trên số tiền gốc trái phiếu kể từ ngày 1/1 đến hết 26/1/2016. Để chuyển đổi toàn bộ trái phiếu chuyển đổi nói trên cho các đối tác, CII dự kiến phát hành thêm 33 triệu cổ phiếu trong thời gian tới.

Vĩ mô trong nước

Bloomberg: GDP Việt Nam sẽ tăng cao thứ 2 thế giới năm 2016

Hãng tin Bloomberg vừa công bố báo cáo về triển vọng tăng trưởng của 93 nền kinh tế trên thế giới năm 2016. Theo đó, Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng GDP cao thứ 2 thế giới trong năm nay, hãng tin này dự báo. Cụ thể, Bloomberg cho biết, trong năm 2016, Ấn Độ đứng đầu thế giới về tốc độ tăng trưởng với GDP đạt 7,4%. Theo sau đó là Việt Nam và Bangladesh cùng đạt 6,6%, Trung Quốc đạt 6,5%, Sri Lanka đạt 6,4%, Kenya đạt 6,1%, Panama đạt 6,1%, Philippines đạt 6%, Uganda đạt 5,6% và Dominca đạt 5,4%.

Vĩ mô thế giới

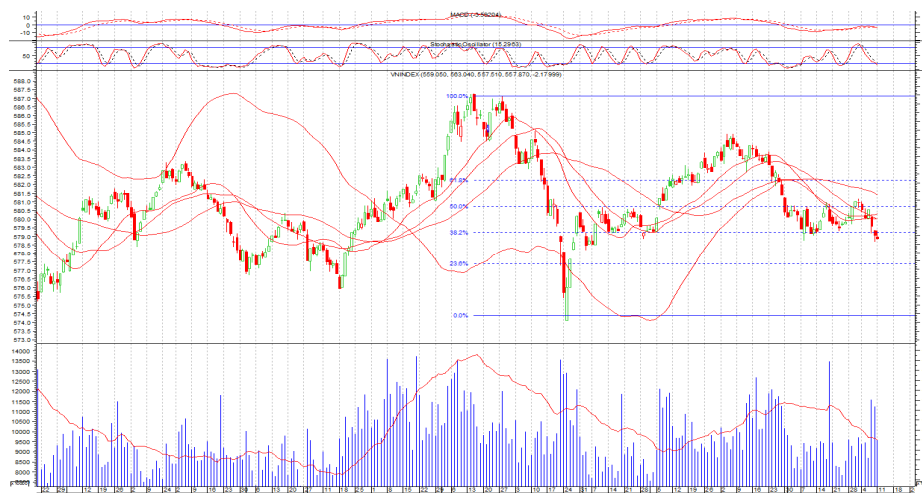
Ấn Độ được dự báo là “ngôi sao” tăng trưởng kinh tế năm 2016

Ấn Độ sẽ là “ngôi sao” tăng trưởng trong số các nền kinh tế đang nổi khi dự kiến nước này sẽ đạt mức tăng trưởng khoảng 7,7% trong năm 2016, vượt Trung Quốc trong năm thứ hai liên tiếp. Theo báo cáo của PWC, Ấn Độ sẽ tiếp tục hưởng lợi từ những cải cách gần đây. Việc cắt giảm lãi suất của Ngân hàng dự trữ Ấn Độ từ 8% xuống còn 6,75% hồi năm ngoái sẽ giúp hỗ trợ cho tăng trưởng tiêu dùng và đầu tư trong năm nay. PwC dự kiến tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Trung Quốc sẽ ở mức 6,5% trong năm 2016 trong bối cảnh tăng trưởng trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu của nước này sẽ tiếp tục tăng trưởng chậm dần.

HOSE 11/01/2016 VNINDEX 557.87 -2.17 -0.39% 106,073,034 CP 1,522.40 bil VND

Rủi ro giảm điểm đang tăng lên

- Chỉ số Vn-Index tiếp tục rơi xuống dưới vùng đường Fibonacci 38.2%, khả năng giảm điểm tăng lên.
- Stochastics Oscillator giảm vào vùng quá bán cho thấy đà bán tăng lên
- MACD cắt xuống đường tín hiệu và tiếp tục giảm cho thấy rủi ro giảm điểm đang tăng lên.



HOSE Top 5 theo KLGD

| | | |
|-----|--------------|------------|
| HAG | 0.7 (6.9%) | 13,232,580 |
| FLC | 0.1 (1.4%) | 10,096,980 |
| OGC | 0 (0.0%) | 7,554,020 |
| TSC | 0.3 (2.2%) | 5,060,740 |
| DLG | -0.2 (-3.5%) | 3,007,970 |

HOSE Top 5 theo % tăng

| | | |
|-----|------------|------------|
| AGF | 0.9 (7.0%) | 13,670 |
| HAG | 0.7 (6.9%) | 13,232,580 |
| HOT | 1.9 (6.8%) | 10 |
| TDW | 1.6 (6.7%) | 20 |
| EMC | 0.7 (6.7%) | 8,670 |

HOSE Top 5 theo % giảm

| | | |
|-----|--------------|---------|
| GTT | -0.1 (-9.1%) | 67,710 |
| VNH | -0.1 (-9.1%) | 155,390 |
| C32 | -2.4 (-6.9%) | 295,710 |
| DRH | -1.6 (-6.8%) | 664,280 |
| PNC | -1 (-6.7%) | 20 |

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

| | | |
|-----|--------|---------|
| VCB | 8.6 tỷ | 203,900 |
| PAC | 6.6 tỷ | 200,000 |
| MSN | 5.5 tỷ | 72,190 |
| KBC | 5.3 tỷ | 439,630 |
| BVH | 3.9 tỷ | 75,060 |

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

| | | |
|-----|----------|-----------|
| VIC | -40.2 tỷ | - 827,290 |
| SSI | -6.2 tỷ | - 315,100 |
| ITA | -3.4 tỷ | - 658,070 |
| CTD | -3.2 tỷ | - 21,370 |
| HPG | -2.5 tỷ | - 91,160 |

| | | |
|-----------------|----------------|---------------------|
| GD NDTNN | KL Ròng | GT Ròng (tỷ) |
| HOSE | -319,030 | - 13.66 |

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ VN-Index tiếp tục rung lắc, có một nhịp hồi tăng trước khi giằng co giữa hai chiều tăng, giảm, đóng cửa ở gần mức thấp nhất trong ngày
- ▶ Tiền vào thị trường thận trọng. Sức mua giá cao yếu. Thiếu lực đẩy. Thanh khoản sụt giảm mạnh so với phiên cuối tuần trước.
- ▶ Cổ phiếu lớn đồng loạt giảm mạnh: BVH giảm 1.500 đồng, VNM giảm 1.000 đồng, MSN giảm 500 đồng, VCB và STB cùng giảm 300 đồng...
- ▶ Cổ phiếu chứng khoán là nhóm có sự hồi phục khá tốt ở phiên này. Cụ thể, đóng cửa: HCM tăng 300 đồng, SBS tăng 200 đồng, SSI và AVF cùng tăng 100 đồng.
- ▶ Khối ngoại bán ròng gần 14 tỷ đồng, bán mạnh nhất VIC hơn 40 tỷ, SSI 6.2 tỷ, ITA 3.4 tỷ, CTD 3.2 tỷ...mua ròng VCB 8.6 tỷ, PAC 6.6 tỷ, MSN 5.5 tỷ, KBC 5.3 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | ROE | ROA |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|-------|-------|
| VCB | 2,665.0 | 41.9 | 111,664.35 | 22.9 | 2.8 | 10.8% | 0.9% |
| VIC | 1,849.9 | 48.3 | 89,351.01 | 40.9 | 3.0 | 8.1% | 2.1% |
| GAS | 1,894.4 | 35.0 | 66,303.93 | 6.7 | 2.0 | 30.7% | 22.9% |
| CTG | 3,723.4 | 17.7 | 65,904.26 | 13.4 | 1.4 | 10.4% | 0.9% |
| BID | 3,418.7 | 19.0 | 64,955.59 | 12.6 | 2.1 | 16.2% | 0.8% |
| MSN | 746.7 | 76.0 | 56,750.56 | 30.6 | 3.5 | 9.2% | 3.2% |
| BVH | 680.5 | 50.5 | 34,363.81 | 29.6 | 3.3 | 10.8% | 2.8% |
| STB | 1,885.2 | 12.3 | 23,188.15 | 9.0 | 0.8 | 10.6% | 1.0% |
| MBB | 1,600.0 | 13.7 | 21,920.00 | 7.2 | 1.0 | 15.2% | 1.3% |
| HNG | 708.1 | 28.8 | 20,394.54 | 23.1 | 1.8 | 11.6% | 5.0% |

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | Giá mục tiêu | Khuyến nghị |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|--------------|-------------|
| PVT | 255.9 | 9.7 | 2,481.82 | 9.6 | 0.9 | NA | TH.DOI |
| CTG | 3,723.4 | 17.7 | 65,904.26 | 13.4 | 1.4 | 19.6 | GIU |
| SSI | 470.1 | 19.9 | 9,354.14 | 14.9 | 1.6 | NA | TH.DOI |
| FPT | 397.4 | 45.9 | 18,242.92 | 12.6 | 2.6 | NA | TH.DOI |
| BID | 3,418.7 | 19.0 | 64,955.59 | 12.6 | 2.1 | NA | TH.DOI |
| GAS | 1,894.4 | 35.0 | 66,303.93 | 6.7 | 2.0 | NA | TH.DOI |

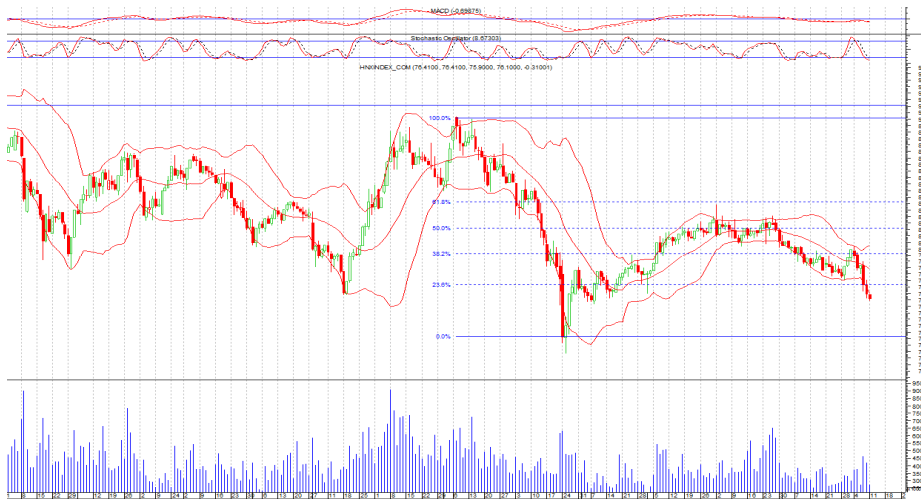
| STT | Ma CK | Room NN | % NN | Giao dịch khớp lệnh | | | | Giao dịch thỏa thuận | | | |
|--------------------|-------|----------------|--------|---------------------|--------|--------|--------|----------------------|--------|---------|--------|
| | | | | KL Mua | GT Mua | KL Ban | GT Ban | KL Mua | GT Mua | KL Ban | GT Ban |
| HOSE Top 25 | | Mua ròng NDTNN | | | | | | | | | |
| 1 | VCB | 240,505,809 | 0.21% | 237,690 | 9.98 | 33,790 | 1.42 | - | - | - | - |
| 2 | PAC | 7,210,029 | 0.26% | - | - | - | - | 200,000 | 6.58 | - | - |
| 3 | MSN | 124,708,820 | 0.31% | 102,130 | 7.72 | 29,940 | 2.27 | 500,000 | 37.82 | 500,000 | 37.82 |
| 4 | KBC | 86,963,479 | 0.31% | 439,630 | 5.28 | - | - | - | - | - | - |
| 5 | BVH | 165,784,734 | 0.25% | 96,700 | 4.97 | 21,640 | 1.11 | - | - | - | - |
| 6 | DXG | 22,638,501 | 0.30% | 176,500 | 3.09 | - | - | - | - | - | - |
| 7 | STB | 354,715,660 | 0.12% | 234,860 | 2.94 | - | - | - | - | - | - |
| 8 | GAS | 893,083,150 | 0.02% | 127,250 | 4.45 | 66,180 | 2.32 | 60,000 | 2.10 | 60,000 | 2.10 |
| 9 | NCT | 9,210,887 | 13.80% | 16,350 | 2.33 | 2,700 | 0.38 | - | - | - | - |
| 10 | FLC | 201,480,864 | 10.98% | 247,520 | 1.84 | 13,000 | 0.10 | - | - | - | - |
| 11 | ASM | 105,774,269 | 0.91% | 88,000 | 1.49 | - | - | - | - | - | - |
| 12 | VSH | 44,484,286 | 27.43% | 86,640 | 1.37 | - | - | - | - | - | - |
| 13 | HBC | 1,162,525 | 47.46% | 60,000 | 1.15 | - | - | - | - | - | - |
| 14 | EIB | 45,798,137 | 26.29% | 92,250 | 1.02 | - | - | - | - | - | - |
| 15 | TLG | 8,300,015 | 20.84% | 11,000 | 0.91 | 30 | 0.00 | - | - | - | - |
| 16 | HAH | 9,993,733 | 5.92% | 18,500 | 0.81 | - | - | - | - | - | - |
| 17 | C32 | 2,294,280 | 28.52% | 23,100 | 0.75 | - | - | - | - | - | - |
| 18 | SVC | 3,875,233 | 33.48% | 19,010 | 0.74 | 1,400 | 0.06 | - | - | - | - |
| 19 | VHG | 72,615,035 | 0.59% | 105,000 | 0.57 | - | - | - | - | - | - |
| 20 | FMC | 8,140,340 | 8.30% | 24,000 | 0.57 | 1,000 | 0.02 | - | - | - | - |
| 21 | PDR | 68,774,853 | 14.92% | 37,700 | 0.51 | - | - | - | - | - | - |
| 22 | LDG | 36,152,490 | 0.80% | 50,000 | 0.50 | - | - | - | - | - | - |
| 23 | PVT | 90,920,650 | 13.46% | 50,400 | 0.49 | - | - | - | - | - | - |
| 24 | CSM | 29,088,421 | 9.70% | 20,000 | 0.48 | - | - | - | - | - | - |
| 25 | VFG | 6,598,033 | 11.69% | 8,310 | 0.46 | - | - | - | - | - | - |

| HOSE Top 25 | | Bán ròng NDTNN | | | | | | | | | |
|--------------------|---------|----------------|---------|---------|-------|---------|-------|---------|-------|---------|-------|
| 1 | VIC | 276,243,020 | 14.21% | 208,090 | 10.10 | ##### | 50.29 | - | - | - | - |
| 2 | SSI | 233,844,053 | 51.29% | 468,020 | 9.33 | 783,120 | 15.57 | - | - | - | - |
| 3 | ITA | 286,291,589 | 17.32% | - | - | 658,070 | 3.45 | 160,280 | 0.84 | 160,280 | 0.84 |
| 4 | CTD | 1,880,850 | 48.74% | 900 | 0.14 | 22,270 | 3.37 | 20,000 | 3.02 | 20,000 | 3.02 |
| 5 | HPG | 72,215,292 | 39.15% | 181,360 | 5.02 | 272,520 | 7.55 | 42,000 | 1.16 | 42,000 | 1.16 |
| 6 | BID | 956,601,751 | 2.02% | 10,000 | 0.19 | 120,570 | 2.31 | - | - | - | - |
| 7 | DPM | 85,884,916 | 26.40% | 52,920 | 1.51 | 126,220 | 3.61 | - | - | - | - |
| 8 | E1VFN30 | 15,151,310 | 113.11% | - | - | 178,880 | 1.63 | - | - | - | - |
| 9 | HAG | 225,257,114 | 14.07% | 138,000 | 1.49 | 257,920 | 2.80 | 123,580 | 1.32 | 123,580 | 1.32 |
| 10 | TTF | 61,733,804 | 4.93% | 36,000 | 1.06 | 70,440 | 2.08 | - | - | - | - |
| 11 | DRH | 8,462,383 | 3.01% | - | - | 41,970 | 0.92 | - | - | - | - |
| 12 | NT2 | 83,639,428 | 18.47% | 47,860 | 1.28 | 81,000 | 2.15 | - | - | - | - |
| 13 | VNM | - | 49.00% | - | - | 4,860 | 0.59 | 144,784 | 18.24 | 144,784 | 18.24 |
| 14 | KDC | 74,190,890 | 20.09% | 43,400 | 1.02 | 66,680 | 1.57 | 134,560 | 3.17 | 134,560 | 3.17 |
| 15 | DQC | 7,917,637 | 23.83% | - | - | 10,500 | 0.54 | - | - | - | - |
| 16 | OGC | 129,286,614 | 5.90% | - | - | 136,000 | 0.53 | - | - | - | - |
| 17 | PTB | 5,993,551 | 7.38% | - | - | 5,230 | 0.40 | - | - | - | - |
| 18 | KSB | 6,090,484 | 22.97% | - | - | 11,000 | 0.39 | - | - | - | - |
| 19 | TMT | 12,825,786 | 7.41% | 1,000 | 0.05 | 6,800 | 0.35 | - | - | - | - |
| 20 | BGM | 22,041,362 | 0.83% | - | - | 125,000 | 0.20 | - | - | - | - |
| 21 | BHS | 53,878,408 | 5.32% | - | - | 9,600 | 0.17 | - | - | - | - |
| 22 | SBT | 76,178,522 | 7.96% | - | - | 6,000 | 0.15 | - | - | - | - |
| 23 | TRA | 807,609 | 45.73% | - | - | 1,400 | 0.12 | - | - | - | - |
| 24 | VNS | 2 | 49.00% | 5,100 | 0.15 | 9,000 | 0.27 | - | - | - | - |
| 25 | GMC | 3,867,122 | 15.92% | 90 | 0.00 | 3,120 | 0.11 | - | - | - | - |

HNX 11/01/2016 HNX-Index 76.10 -0.31 -0.40% 31,798,582 CP 317.51 bil. VND

Chỉ số có khả năng hồi phục kỹ thuật

- Áp lực bán gia tăng khiến chỉ số HNX-Index tiếp tục rơi xuống ra ngoài dải dưới của dải Bollinger Band, khả năng chỉ số sẽ hồi phục ngắn hạn để đi vào trong dải
- Stochastics Oscillator giảm mạnh vào sâu vùng quá bán
- MACD cắt xuống đường tín hiệu quay trở lại xu hướng giảm cho thấy rủi ro giảm điểm tăng lên



| HNX Top 5 theo KLGD | | |
|---------------------|--------------|-----------|
| KLF | 0 (0.0%) | 1,520,560 |
| SCR | -0.1 (-1.2%) | 1,519,950 |
| HKB | -1.2 (-7.2%) | 1,503,200 |
| PVS | 0.1 (0.7%) | 1,240,750 |
| SHB | 0 (0.0%) | 1,161,090 |

| HNX Top 5 theo % tăng | | |
|-----------------------|-------------|--------|
| FDT | 2.7 (10.0%) | 18,100 |
| OCH | 0.9 (10.0%) | 400 |
| VCM | 1.2 (9.6%) | 560 |
| VC2 | 1 (9.3%) | 100 |
| PCT | 0.9 (9.0%) | 100 |

| HNX Top 5 theo % giảm | | |
|-----------------------|---------------|---------|
| HGM | -4 (-10.0%) | 700 |
| VC5 | -0.4 (-10.0%) | 30,400 |
| NHA | -0.7 (-9.7%) | 614,600 |
| CMI | -0.7 (-9.0%) | 39,700 |
| SDP | -0.4 (-8.7%) | 2,900 |

| HNX Top 5 Mua ròng NDTNN | | |
|--------------------------|--------|---------|
| PVS | 6,0 tỷ | 404,300 |
| IVS | 3,4 tỷ | 195,000 |
| PLC | 1,2 tỷ | 32,300 |
| SHB | 1,1 tỷ | 185,100 |
| HLD | 0,5 tỷ | 27,900 |

| HNX Top 5 Bán ròng NDTNN | | |
|--------------------------|---------|---------|
| DBC | -0,6 tỷ | 24,200 |
| VCG | -0,3 tỷ | 28,100 |
| BII | -0,1 tỷ | 8,200 |
| HHG | 0,0 tỷ | 2,000 |
| DNM | 0,0 tỷ | 400,000 |

| GD NDTNN | KL Ròng | GT Ròng (tỷ) |
|----------|---------|--------------|
| HNX | 927,330 | 13.00 |

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giảm ngay khi mở cửa, đồ thị giá lao dốc lùi khỏi mốc 76 điểm., chỉ số hồi phục dần, đã giảm được thu hẹp nhưng chưa đủ sức bật tăng, đóng cửa trong sắc đỏ
- ▶ Tâm lý thận trọng tiếp tục bao trùm thị trường. Áp lực bán chưa dừng lại trong khi sức cầu khá yếu. Dòng tiền không đủ mạnh kéo chỉ số hồi tăng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt phục hồi yếu, chưa đủ sức hỗ trợ kéo tăng chỉ số, đóng cửa, ACB, SCR giảm 100 đồng; VCG giảm 200 đồng...
- ▶ KLF, SCR, HKB dẫn đầu về thanh khoản với hơn 1.5 triệu đơn vị, tiếp đến là PVS 1.2 triệu, SHB gần 1.2 triệu...
- ▶ Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 13 tỷ đồng, mua mạnh PVS với 6 tỷ, IVS 3.4 tỷ, PLC 1.2 tỷ,... bán nhẹ DBC, VCG, BII, HHG, DNМ...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | ROE (%) | ROA (%) |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|---------|---------|
| ACB | 896.3 | 19.0 | 17,029.20 | 19.1 | 1.5 | 7.8% | 0.5% |
| SQC | 107.3 | 81.0 | 8,691.22 | 70.5 | 8.7 | -10.7% | -8.5% |
| PHP | 327.0 | 20.6 | 6,735.38 | 12.9 | 2.2 | 6.7% | 4.0% |
| PVS | 446.7 | 14.8 | 6,611.17 | 5.0 | 0.9 | 17.8% | 6.9% |
| SHB | 948.1 | 6.1 | 5,783.40 | 8.2 | 0.6 | 7.4% | 0.5% |
| PVI | 222.3 | 25.1 | 5,579.39 | 17.3 | 0.9 | 4.7% | 1.8% |
| VCG | 441.7 | 10.2 | 4,505.45 | 14.7 | 1.0 | 5.7% | 1.6% |
| NTP | 62.0 | 54.0 | 3,346.55 | 11.6 | 2.5 | 22.8% | 13.0% |
| PLC | 80.8 | 38.3 | 3,094.55 | 8.6 | 2.3 | 28.7% | 9.4% |
| VCS | 42.4 | 69.5 | 2,946.76 | 7.4 | 2.9 | 44.2% | 14.1% |

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | Giá mục tiêu | Khuyến nghị |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|--------------|-------------|
| PVS | 446.7 | 14.8 | 6,611.17 | 5.0 | 0.9 | NA | TH.DOI |
| HUT | 128.4 | 10.5 | 1,348.25 | 4.4 | 0.9 | NA | TH.DOI |
| CEO | 68.6 | 14.7 | 1,008.77 | 6.0 | 1.3 | NA | TH.DOI |
| VCG | 441.7 | 10.2 | 4,505.45 | 14.7 | 1.0 | NA | TH.DOI |
| NDN | 32.3 | 10.8 | 349.17 | 4.3 | 1.1 | 19.6 | MUA |
| SHB | 948.1 | 6.1 | 5,783.40 | 8.2 | 0.6 | NA | TH.DOI |

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.